

Số: 02/BC-THKTrB

Khánh Trung, ngày 16 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

SƠ KẾT HỌC KÌ I, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2025 –2026

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông (GDPT) năm học 2025-2026;

Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn 775/SGDDT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

Hướng dẫn 262/UBND-VHXXH ngày 23/09/2025 của UBND xã Khánh Trung về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đối với giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục số 09/KH-THKTrB ngày 23/9/2025 của trường Tiểu học Khánh Trung B;

Trường Tiểu học Khánh Trung B báo cáo sơ kết học kì I năm học 2025-2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở GD&ĐT Ninh Bình, Đảng ủy, UBND xã Khánh Trung, Phòng VH-XXH và các ban ngành chính quyền địa phương trong việc xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ nhà giáo, thực hiện các nhiệm vụ dạy học.

- Trang thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ đáp ứng nhu cầu giảng dạy – học tập và các hoạt động của thầy và trò nhà trường.

- Tập thể giáo viên nhà trường có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; tâm huyết với nghề.
- Các tổ chức trong nhà trường hoạt động ổn định, góp phần quan trọng vào công tác giáo dục toàn diện học sinh.
- Trường luôn nhận được sự tín nhiệm của cha mẹ học sinh và nhân dân trong phường.

2. Khó khăn:

- Giáo viên còn thiếu so với cơ cấu lớp nên nhà trường phải hợp đồng 02 giáo viên.
- Một vài giáo viên còn hạn chế về công nghệ thông tin nên ảnh hưởng đến phương pháp giảng dạy.
- Toàn trường có 05 HS khuyết tật.

II. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu

Trong học kì I nhà trường đã chủ động, tăng cường công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, với Phòng VH-XH; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo về huy động các nguồn lực xây dựng duy trì tốt trường chuẩn quốc gia mức độ 2, xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với đặc thù của địa phương.

Định kì báo cáo với cấp ủy, chính quyền địa phương về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị, trên cơ sở đó có những kiến nghị, đề xuất, tranh thủ sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ

Thực hiện tốt công tác phối hợp làm việc giữa Ban chỉ ủy chi bộ, Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học.

Ban Giám hiệu điều hành công việc nhà trường đúng chức năng nhiệm vụ, phân công, phân cấp rõ ràng.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, trách nhiệm thực thi công vụ.

Áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, khai thác tốt trang Website của ngành, của trường đặc biệt là công tác truyền thông về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức công tác kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.

Các thông tin báo cáo được thực hiện nghiêm túc, chính xác, kịp thời đúng quy định. Khai thác hiệu quả trang Website của ngành và các phần mềm quản lý giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn thu chi theo quy định. Việc sử dụng ngân sách được thực hiện theo quy định. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chi tiêu nội bộ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, trong năm học không có đơn thư khiếu nại,

tổ cáo.

Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp phòng chống dịch bệnh, bảo đảm hoàn thành Kế hoạch học kì I theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với tình hình tại địa phương.

III. QUY MÔ TRƯỜNG; LỚP; HỌC SINH; CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN

1. Số lớp, số học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh	Học sinh nữ	Ghi chú
1	3	82	41	1HSKT
2	2	73	38	
3	2	77	47	
4	2	75	28	1HSKT
5	3	101	52	3HSKT
Cộng	12	408	206	5HSKT

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TS	CBQL			Giáo viên							Nhân viên				
	TS	HT	PHT	TS	TH	ÂN	MT	NN	TD	Tin	TS	KT	TV,TB	YT	BV
22	1	0	1	18	12	1	1	2	1	1	3	1	1		1

(Trong đó: Biên chế: 19; Hợp đồng: 3 gồm: 2 GVTH, 01 Bảo vệ)

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

Nhà trường chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; thực hiện tốt vệ sinh môi trường.

Nhà trường chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương.

Nhà trường phối hợp với trạm y tế xã tổ chức tiêm phòng vắc xin cho học sinh.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH; đảm bảo đúng tiến độ của học kỳ I năm học 2025-2026.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

+ Nhà trường đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

+ Nhà trường tổ chức thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập trên lớp, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; dạy học 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

+ Nhà trường tổ chức sau giờ học chính thức trong ngày, được cha mẹ học sinh đồng thuận; Phòng Giáo dục phê duyệt. Tổ chức học kỹ năng sống; các hoạt động vui chơi, câu lạc bộ.

c) Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ theo chương trình GDPT 2018.

*** Tổ chức dạy học Tiếng Anh**

- Đối với lớp 1, lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 với 2 tiết/tuần đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: thực hiện dạy học Tiếng Anh theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 với 4 tiết/tuần.

- Tăng cường bồi dưỡng HSG có năng khiếu, phụ đạo các em học sinh chưa đạt môn Tiếng Anh.

- Tham gia các cuộc thi do cấp trên phát động đạt kết quả tốt.

*** Dạy học môn Tin học, Công nghệ**

Tổ chức dạy học môn Tin học, Công nghệ theo chương trình GDPT 2018 cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 với 2 tiết/tuần; đảm bảo các điều kiện dạy học theo

Giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và sinh hoạt chuyên môn.

d) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai cho GV rà soát ngữ liệu đối với địa danh mới sau khi sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp.

Nhà trường tổ chức dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên chủ động sưu tầm, bổ sung nội dung giáo dục địa phương phù hợp với học sinh; điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp để chỉnh sửa, tái bản tài liệu cho những năm học sau.

e) Triển khai giáo dục STEM

Nhà trường xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học Stem đối với tất cả các khối lớp.

1.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Duy trì sinh hoạt chuyên môn, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo môn học và theo cụm trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

Đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ HKI theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Quy mô trường lớp của nhà trường bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường đảm bảo đủ cơ sở vật chất, đặc biệt có đủ khối phòng học tập. Khối phụ trợ, khu sân chơi, bãi tập...; bảo đảm các quy định phòng học bộ môn, phòng học bộ môn được bố trí, quy hoạch thuận tiện phù hợp.

2.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT.

Quyết định số: 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành kế hoạch thực hiện chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của bộ chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030

Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

Phân công đội ngũ giáo viên thực hiện điều tra; thống kê cập trên số liệu trên phần mềm phổ cập.

Rà soát dữ liệu, thống kê phần mềm đón đoàn kiểm tra các cấp.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018.

Rà soát, đánh giá chất lượng cơ sở vật chất, tham mưu UBND xã xây dựng để tiếp tục xây dựng trường tiêu biểu, điển hình về chuẩn quốc gia mức độ 2.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Nhà trường huy động được 05 trẻ khuyết tật tới trường, đảm bảo trên 100% trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học được tiếp cận giáo dục.

Bảo đảm các chính sách cho học sinh khuyết tật, giáo viên dạy hòa nhập học sinh khuyết tật theo quy định; tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục hòa nhập. Thực hiện nghiêm túc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật theo quy định.

Nhà trường bố trí phòng học giáo dục hòa nhập để thực hiện các hoạt động hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác với bạn bè, hòa nhập cộng đồng.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trong năm học nhà trường đã tổ chức quyên góp ủng hộ, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp đầu năm học. Đầu năm học 2025-2026 đến nay.

3. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Nhà trường có đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học theo quy định; đặc biệt là giáo viên dạy môn Tiếng Anh từ năm học trước.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng qua các Mô đun; đổi mới phương pháp dạy học qua các buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Các giáo viên chuyên sinh hoạt chuyên môn liên trường.

c) Công tác kiểm tra nội bộ

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ sát với kế hoạch, thực hiện kiểm tra theo đúng kế hoạch.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tham mưu mua sắm bộ thiết bị dạy học khối lớp 1 cho năm học 2025-2026.

Thực hiện mô hình thư viện thân thiện. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học.

Thực hiện có chất lượng 01 tiết đọc thư viện/tuần/lớp. Hạn chế sử dụng tivi tại các tiết đọc trên thư viện. Nội dung các tiết đọc phải được tổ chuyên môn thống nhất, lựa chọn. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp thư viện đáp ứng triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Nhà trường tạo điều kiện cho CB, GV tham gia các buổi tập huấn để xây dựng kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử.

3.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Nhà trường tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Cán bộ quản lý, kế toán thực hiện quản lý tốt các phần mềm; giáo viên tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học để đáp ứng CTGDPT 2018.

4. Công tác chính trị tư tưởng, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc vận động và phong trào thi đua

4.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành GD phát

động.

Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 43 năm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tiếp tục triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về cuộc vận động. Tổ chức sơ kết, tổng kết các cuộc vận động theo kế hoạch. Đặc biệt là tiếp tục thực hiện chuẩn mực đạo đức mà Chi bộ và nhà trường đã xây dựng.

Tổ chức cho cán bộ giáo viên nhà trường học tập quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước, các văn bản chỉ đạo đổi mới giáo dục của ngành như: Chỉ thị và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GD – ĐT, phòng VH-XH.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019. Thực hiện tốt phong trào thi đua “Cán bộ công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường, hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường triển khai kế hoạch xây dựng nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

4.2. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm

Nhà trường tổ chức hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập QĐNDVN 22/12; phối hợp với công an xã Khánh Trung tổ chức tuyên truyền ATGT,... Tăng cường các hoạt động của thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện thân thiện; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động.

Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội tổ chức tốt các hoạt động của Liên đội, Sao nhi đồng theo Hướng dẫn của hội đồng Đội các cấp.

4.3. Công tác an ninh, an toàn trường học

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trường học; phòng chống dịch bệnh. Tích cực tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh về công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học, công tác phòng chống dịch bệnh.

Rà soát cơ sở vật chất để đảm bảo an ninh, an toàn, phòng cháy, chữa cháy trong trường học.

Phối hợp với công an xã Khánh Trung xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự trường học năm học 2025-2026.

4.4. Tham gia các cuộc thi, hội thi, giao lưu và phong trào văn nghệ thể dục thể thao

Nhà trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường;

Cán bộ, GV, NV tham gia các hoạt động Văn hóa, Văn nghệ, TDTT do UBND xã tổ chức.

Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi: Trạng nguyên Tiếng Anh; Trạng Nguyên Tiếng Việt, thi giải toán, Tiếng Anh qua internet; Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, các cuộc thi do báo, tạp chí phát động.

4.5. Công tác truyền thông

Tiếp tục truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khuyến khích cán bộ, giáo viên viết, đưa tin về các hoạt động của trường như việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt...lên website để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng. Khai thác trang website một cách triệt để.

5.5 Công tác công khai

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai theo đúng Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng BGDĐT về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT- BGDĐT, ngày 15/6/2017 Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư 90/2018/TT- BGDĐT, ngày 28/9/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Ban giám hiệu và đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, có chuyên môn, có trách nhiệm với công việc, thường xuyên đi sâu, đi sát kiểm tra từng hoạt động, chỉ đạo thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Công tác quản lý của nhà trường được xây dựng kế hoạch cụ thể. Phân công đúng người, đúng việc, BGH thường xuyên chỉ đạo, thực hiện, kiểm tra từng hoạt động, kế hoạch sao cho có hiệu quả. Hàng tháng thực hiện nghiêm túc việc đánh giá CBGVNV trong nhà trường đảm bảo công bằng, khách quan.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn và quy chế lao động.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học được giáo viên tích cực thực hiện, đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đích thực trong học tập của học sinh. Công tác đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh được chú trọng quan tâm với nhiều hoạt động thiết thực nhằm làm thay đổi nhận thức và cách làm của giáo viên phục vụ cho thực hiện đổi mới giáo dục.

- Phong trào thi giáo viên dạy giỏi được giáo viên tham gia tích cực, nhiều giáo

7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Hoàn thành tốt		221	40	19	56	31	32	24	37	23	56	39
Hoàn thành		187	42	22	17	7	45	23	38	5	45	13
Chưa hoàn thành												
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Hoàn thành tốt		221	45	23	43	24	39	28	36	20	58	39
Hoàn thành		187	37	18	30	14	38	19	39	8	43	13
Chưa hoàn thành												
9. Hoạt động trải nghiệm	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Hoàn thành tốt		251	48	26	66	34	41	28	38	21	58	38
Hoàn thành		157	34	15	7	4	36	19	37	7	43	14
Chưa hoàn thành												
10. Giáo dục thể chất	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Hoàn thành tốt		247	49	27	60	30	39	27	37	20	62	33
Hoàn thành		161	33	14	13	8	38	20	38	8	39	19
Chưa hoàn thành												
11. TH-CN (Công nghệ)	253	253					77	47	75	28	101	52
Hoàn thành tốt		78					21	15	26	16	31	18
Hoàn thành		170					54	31	47	12	69	34
Chưa hoàn thành		5					2	1	2		1	
12. TH-CN (Tin học)	253	253					77	47	75	28	101	52
Hoàn thành tốt		80					27	18	25	16	28	16
Hoàn thành		170					50	29	48	12	72	36
Chưa hoàn thành		3							2		1	
13. Ngoại ngữ	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Hoàn thành tốt		134	43	22	45	24	11	7	22	14	13	8
Hoàn thành		269	39	19	28	14	66	40	48	14	88	44
Chưa hoàn thành		5							5			
14. Tiếng dân tộc	408											
Hoàn thành tốt												
Hoàn thành												
Chưa hoàn thành												
II. Năng lực cốt lõi												
Năng lực chung												
Tự chủ và tự học	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		238	40	19	58	28	35	25	38	20	67	43
Đạt		169	41	21	15	10	42	22	37	8	34	9
Cần cố gắng		1	1	1								
Giao tiếp và hợp tác	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		256	48	26	54	27	40	28	38	20	76	44
Đạt		151	34	15	19	11	36	18	37	8	25	8
Cần cố gắng		1					1	1				
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		220	37	17	51	28	27	19	38	20	67	40
Đạt		187	44	23	22	10	50	28	37	8	34	12
Cần cố gắng		1	1	1								
Năng lực đặc thù												
Ngôn ngữ	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52

Tốt		241	43	22	59	31	37	27	38	20	64	40
Đạt		166	39	19	14	7	39	19	37	8	37	12
Cần cố gắng		1					1	1				
Tính toán	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		240	41	19	60	30	38	27	39	20	62	38
Đạt		164	39	20	13	8	37	18	36	8	39	14
Cần cố gắng		4	2	2			2	2				
Tin học	253	253					77	47	75	28	101	52
Tốt		114					28	19	38	20	48	26
Đạt		138					49	28	37	8	52	26
Cần cố gắng		1									1	
Công nghệ	253	253					77	47	75	28	101	52
Tốt		105					21	14	37	19	47	27
Đạt		147					56	33	38	9	53	25
Cần cố gắng		1									1	
Khoa học	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		223	41	20	56	30	46	31	39	21	41	27
Đạt		184	41	21	17	8	31	16	36	7	59	25
Cần cố gắng		1									1	
Thăm mĩ	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		254	45	23	65	35	44	33	38	20	62	39
Đạt		154	37	18	8	3	33	14	37	8	39	13
Cần cố gắng												
Thể chất	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		262	49	25	63	31	42	28	39	20	69	36
Đạt		146	33	16	10	7	35	19	36	8	32	16
Cần cố gắng												
III. Phẩm chất chủ yếu												
Yêu nước	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		358	75	40	73	38	66	40	55	25	89	48
Đạt		50	7	1			11	7	20	3	12	4
Cần cố gắng												
Nhân ái	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		359	76	39	73	38	71	44	55	25	84	48
Đạt		49	6	2			6	3	20	3	17	4
Cần cố gắng												
Chăm chỉ	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		233	45	22	56	30	38	29	38	19	56	36
Đạt		174	36	18	17	8	39	18	37	9	45	16
Cần cố gắng		1	1	1								
Trung thực	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		309	60	31	67	34	56	40	39	20	87	48
Đạt		99	22	10	6	4	21	7	36	8	14	4
Cần cố gắng												
Trách nhiệm	408	408	82	41	73	38	77	47	75	28	101	52
Tốt		255	49	24	62	33	45	32	37	19	62	42
Đạt		152	32	16	11	5	32	15	38	9	39	10
Cần cố gắng		1	1	1								
IV. Khen thưởng												
- Giấy khen cấp trường												
- Giấy khen cấp trên												
V. HSDT được trợ giãng												
VI. HS.K.Tật		5	1						1	1	3	1

- Học sinh:

Chất lượng mũi nhọn: HS nhà trường tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ như: Trạng nguyên Tiếng Việt: cấp trường: 93 em tham gia, thi Hương có 51 em tham gia. Trạng nguyên Toàn tài, Violympic: có 56 em tham gia; Đấu trường Vioedu: khối 1: 32HS, khối 2: 23HS, khối 3: 27HS, khối 4: 21HS, khối 5: 29HS, Tổng: 132 HS; Chiếc ô tô mơ ước: 186 hs tham gia, gửi bài đi thành công: 8 HS.

- Hoạt động ngoại khóa: Nhà trường tổ chức hoạt động ngoại khóa: các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời, chào năm học mới, phối hợp với Công an xã tổ chức chương trình tuyên truyền ATGT, tập các hoạt động sân trường như bài Võ nhạc, thể dục giữa giờ...

*** Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

a) Tồn tại, hạn chế

Kinh phí chi thường xuyên còn ít, các nguồn tài trợ chưa nhiều.

Học sinh tham gia các cuộc thi chưa nhiều.

Tỷ lệ học sinh/lớp vượt quá quy định.

Chưa đủ thiết bị dạy học lớp 1.

b) Một số nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

Do kinh phí cấp trên cấp còn ít.

Cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của học sinh, đặc biệt là các cuộc thi.

c) Một số tồn tại cần khắc phục:

Cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV trẻ mới vào nghề.

GV cần chú ý sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để phát huy tính sáng tạo của học sinh.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường kỷ cương, nề nếp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; thực hiện dạy học phân hóa, hỗ trợ học sinh theo nhóm đối tượng; triển khai hiệu quả các kế hoạch nhà trường (Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch 06 mô hình giáo dục).

Nhà trường thực hiện quản trị chất lượng theo chu trình kế hoạch – triển khai – kiểm tra – điều chỉnh – đánh giá lại, bảo đảm các nhiệm vụ đều có minh chứng, có số liệu phân tích, có cải tiến và có đánh giá lại để đáp ứng yêu cầu tự đánh giá, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Mục tiêu

Duy trì vững chắc quy mô trường lớp, sĩ số; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giảm số học sinh “chưa hoàn thành/cần cố gắng”, nhất là đối với môn Toán và các năng lực trọng tâm.

Tập trung rèn luyện 03 năng lực trọng tâm cần cải tiến: Tính toán – Tự chủ và tự học – Giải quyết vấn đề và sáng tạo, đồng thời củng cố nề nếp học tập, kỹ năng học tập độc lập.

Nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra đánh giá; bảo đảm đề kiểm tra, ma trận, đặc tả và quy trình đánh giá đúng quy định; tăng cường đánh giá thường xuyên vì sự tiến bộ của học sinh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; nâng chất kho học liệu số; ứng dụng CNTT/AI phù hợp để hỗ trợ thiết kế bài dạy, tổ chức hoạt động học và theo dõi tiến bộ học sinh; hoàn thiện hồ sơ minh chứng số.

Triển khai đồng bộ 06 mô hình giáo dục; tăng tính thực chất, lan tỏa; gắn trách nhiệm tập thể, cá nhân với kết quả, sản phẩm và minh chứng.

3. Chỉ tiêu phân đầu (học kỳ II và cuối năm)

Duy trì sĩ số, chuyên cần; không có học sinh bỏ học; bảo đảm an toàn trường học.

Cuối năm: phân đầu đạt các chỉ tiêu chất lượng theo kế hoạch nhà trường (tỷ lệ hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt; tỷ lệ hoàn thành và số học sinh chưa hoàn thành theo mục tiêu năm học).

Học kỳ II: phân đầu giảm tối thiểu số học sinh “chưa hoàn thành/cần cố gắng” ở

các nội dung trọng tâm so với học kỳ I; tăng mức độ đồng đều giữa các lớp/khối.

Thực hiện kiểm tra – đánh giá lại theo mốc: rà soát giữa học kỳ II và đánh giá cuối học kỳ II để kịp thời điều chỉnh biện pháp.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; nâng cao hiệu lực quản trị nhà trường.

Cụ thể hóa nhiệm vụ học kỳ II thành kế hoạch tháng/tuần; phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ minh chứng.

Tăng cường kiểm tra nội bộ, dự giờ, kiểm tra hồ sơ; kịp thời chấn chỉnh những nội dung chưa đồng đều giữa các lớp/khối.

Thực hiện quản trị theo PDCA: sau mỗi đợt kiểm tra/đánh giá, tổ chức phân tích số liệu, xác định “điểm nghẽn”, điều chỉnh biện pháp và đánh giá lại.

2. Nâng cao chất lượng chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện chương trình giáo dục

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường hoạt động luyện tập – vận dụng – trải nghiệm; phát huy học tập hợp tác, dự án nhỏ phù hợp lứa tuổi.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tập trung các nội dung: rèn kỹ năng tính toán, giải toán có lời văn; dạy học phân hóa; tổ chức hoạt động học phát triển tự chủ/tự học; hướng dẫn học sinh tự đánh giá – tự sửa lỗi.

Thực hiện đầy đủ giáo dục STEM/STEAM, Công dân số, giáo dục địa phương theo kế hoạch; tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn thực tiễn địa phương, kỹ năng sống, đạo đức và văn hóa học đường.

3. Thực hiện dạy học phân hóa; phụ đạo – bồi dưỡng; nâng nề nếp tự học

Rà soát phân nhóm học sinh theo mức đạt được; xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo tuần/tháng; tăng kèm cặp học sinh chưa hoàn thành/cần cố gắng, đặc biệt các nội dung Toán/Tính toán.

Tổ chức phụ đạo – bồi dưỡng theo nhóm đối tượng; theo dõi tiến bộ định kỳ bằng phiếu theo dõi/nhận xét; kịp thời điều chỉnh biện pháp sau mỗi đợt rà soát.

Phối hợp chặt chẽ với PHHS: thống nhất thời gian tự học ở nhà, cách hỗ trợ con, cơ chế phản hồi định kỳ; tăng động lực học tập và thói quen học tập nề nếp.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá theo quy định; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh

Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá học sinh tiểu học; xây dựng đề kiểm tra, ma trận, đặc tả phù hợp yêu cầu cần đạt; bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy trình.

Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng quan sát, hỏi đáp, sản phẩm học tập, hồ sơ học tập; phản hồi kịp thời theo hướng gợi mở giúp học sinh tự sửa lỗi.

Sau mỗi đợt kiểm tra: phân tích kết quả theo lớp/khối/môn; xác định học sinh cần hỗ trợ; điều chỉnh kế hoạch dạy học và phụ đạo; tổ chức kiểm tra/đánh giá lại để minh chứng hiệu quả cải tiến.

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; ứng dụng AI phù hợp trong quản lý và dạy học

Duy trì sử dụng CNTT trong thiết kế bài dạy, tổ chức hoạt động học; khai thác học liệu số và kho tài nguyên chính thống; nâng chất học liệu số theo khối/lớp/môn.

Ứng dụng AI phù hợp để hỗ trợ giáo viên thiết kế hoạt động luyện tập – vận dụng, xây dựng câu hỏi phân hóa, rubrics/phiếu quan sát; bảo đảm giáo viên kiểm soát nội dung, phù hợp lứa tuổi và mục tiêu giáo dục.

Hoàn thiện hồ sơ điện tử, học bạ số; chuẩn hóa minh chứng số theo từng nhiệm vụ, từng mô hình; bảo đảm khả năng truy xuất phục vụ kiểm tra nội bộ và tự đánh giá.

6. Triển khai 06 mô hình giáo dục theo hướng nâng chất, lan tỏa và có đánh giá lại

Duy trì và nâng chất mô hình SHCM theo nghiên cứu bài học; tập trung bài học “khó”, có rút kinh nghiệm và điều chỉnh dạy học.

Đối với mô hình “Trường/lớp xanh – sạch – đẹp – an toàn”: tăng kiểm tra nền nếp theo tuần; hỗ trợ các lớp còn hạn chế; đánh giá lại theo tháng.

Nâng chất mô hình STEM: tăng nhiệm vụ vận dụng, thử nghiệm, cải tiến; chuẩn hóa tiêu chí đánh giá sản phẩm; cập nhật hồ sơ minh chứng điện tử theo bài/chủ đề.

Phát triển mô hình thư viện thân thiện, văn hóa đọc: tổ chức hoạt động đọc theo chủ điểm; tăng tỷ lệ học sinh tham gia; cập nhật dữ liệu phần mềm thư viện và thống kê minh chứng.

Đối với Tiếng Anh – Tin học: duy trì CLB, sân chơi học thuật; tăng sản phẩm số; rèn kỹ năng công dân số.

Đối với bơi và phòng chống đuối nước: tăng truyền thông, phối hợp gia đình/địa phương; tổ chức đánh giá theo đợt; phấn đấu tăng tỷ lệ học sinh đạt yêu cầu so với học kỳ I.

7. Bảo đảm an toàn trường học; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống; phối hợp các lực lượng

Tăng cường tuyên truyền ATGT, PCCC, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước; rà soát nguy cơ mất an toàn định kỳ; bảo đảm tuyệt đối an toàn cho học sinh.

Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa học đường; tổ chức hoạt động trải nghiệm rèn tự phục vụ, tự quản, hợp tác và giải quyết vấn đề.

Phối hợp hiệu quả với PHHS và các lực lượng địa phương; thông tin kịp thời, thống nhất biện pháp giáo dục, hỗ trợ học sinh.

Tiếp tục thực hiện các nội dung tác thi đua, gắn kiểm tra với thi đua. Động viên khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể đạt chỉ đạo của chuyên môn tiểu học.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND xã đẩy nhanh tiến độ xây dựng sửa chữa các hạng mục đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2025 - 2026 trường Tiểu học Khánh Trung B./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (đề b/c)
- Phòng VH-XH (đề b/c);
- CB; GV, NV;
- Lưu: Văn thư.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Ba